

CỤC THUẾ TỈNH BÌNH THUẬN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI CỤC THUẾ TP PHAN THIẾT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5723/CCT-KTr2  
V/v hướng dẫn chính sách  
thuế tiêu thụ đặc biệt.

Phan Thiết, ngày 05 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Huy Hoàng.

Mã số thuế: 3401105767

Địa chỉ trụ sở: Lô 4/3 đường số 4 Khu Công nghiệp Phan  
Thiết, xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết.

Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết nhận được Công văn số 1910/2022/CV-CT ngày 19/10/2022 của Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Huy Hoàng (gọi tắt là Công ty Huy Hoàng) về việc “*Đề nghị hướng dẫn về mức giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với gia công sản xuất các mặt hàng đồ uống có cồn và không cồn từ trái thanh long gồm: rượu vang thanh long, bia thanh long, nước hoa quả ...*”.

Về nội dung Công ty Huy Hoàng hỏi, Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết hướng dẫn chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

**\* Điều 2, Điều 3, Điều 4 Chương I Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội quy định:**

**“Điều 2. Đối tượng chịu thuế**

1. Hàng hóa:

...

b) Rượu;

c) Bia;

...

2. Dịch vụ:

...

**Điều 3. Đối tượng không chịu thuế**

Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau:

1. Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu;

...

**Điều 4. Người nộp thuế**

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.”

**\* Điều 5 Chương II Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội quy định:**

***“Điều 5. Căn cứ tính thuế***

*Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và thuế suất. Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bằng giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt nhân với thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt.”*

**\* Điều 6 Chương II Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội quy định:**

***“Điều 6. Giá tính thuế***

*Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:*

*1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước là giá do cơ sở sản xuất bán ra;*

*...*

*3. Đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng;*

*...*

*Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này bao gồm cả khoản thu thêm, được thu (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng.*

*Giá tính thuế được tính bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp người nộp thuế có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu để xác định giá tính thuế.*

*Chính phủ quy định cụ thể Điều này.”*

**\* Tại khoản 3, Điều 1 Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, có sửa đổi, bổ sung như sau:**

***“Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.***

***3. Đoạn đầu Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

*Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:”*

**\* Điều 2 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa**

đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế quy định:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

1. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra. Trường hợp giá bán của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của Luật quản lý thuế. Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được xác định như sau:

$$\text{Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt} = \frac{\text{Giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng} - \text{Thuế bảo vệ môi trường (nếu có)}}{1 + \text{Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt}}$$

Trong đó, giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng được xác định theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Khoản 4, khoản 5 Điều 4 được sửa đổi như sau:

4. Đối với hàng hóa gia công thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán hàng hóa của cơ sở giao gia công bán ra hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm bán.

Trường hợp cơ sở giao gia công bán hàng cho cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế được xác định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

5. Đối với hàng hóa sản xuất dưới hình thức hợp tác kinh doanh giữa cơ sở sản xuất và cơ sở sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu (nhãn hiệu) hàng hóa, công nghệ sản xuất thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của cơ sở sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu hàng hóa, công nghệ sản xuất. Trường hợp cơ sở sản xuất theo giấy phép nhượng quyền và chuyển giao hàng hóa cho chi nhánh hoặc đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam để tiêu thụ sản phẩm thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của chi nhánh, đại diện công ty nước ngoài tại Việt Nam.

Trường hợp các cơ sở này bán hàng cho cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ

với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế được xác định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”

\* Tại khoản 4, Điều 1 Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, có sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

“4. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**Điều 7. Thuế suất**

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ được quy định theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây:

**BIỂU THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

| STT | Hàng hoá, dịch vụ                                              | Thuế suất (%) |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------------|
| I   | Hàng hóa                                                       |               |
| ... | ...                                                            |               |
| 2   | Rượu                                                           |               |
|     | a) Rượu từ 20 độ trở lên                                       |               |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 55            |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 60            |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018                                   | 65            |
|     | b) Rượu dưới 20 độ                                             |               |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 30            |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018                                   | 35            |
| 3   | Bia                                                            |               |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 55            |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 60            |
|     | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018                                   | 65            |
| ... | ...                                                            |               |

Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Thuế tiêu thụ đặc biệt, công ty Huy Hoàng cần nghiên cứu để thực hiện gồm: Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ; Văn bản hợp nhất

số 26/VBHN-BTC ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính (văn bản hợp nhất này được hợp nhất từ 3 Nghị định (không phải thay thế); Nghị định số 108/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 14/2019/NĐ-CP).

Căn cứ các quy định trên, Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết đề nghị Công ty Huy Hoàng tự xác định ngành nghề, mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của đơn vị mình để thực hiện đúng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLĐ Chi cục Thuế;
- Lưu: VT, KTr2 (Hưng. 04).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Văn Hải**